ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12/CT-UBND	*Phú Yên, ngày 06 tháng 6 năm 2014*

CHỈ THỊ
Về việc tăng cường công tác phòng, chống hạn hán và xâm nhập mặn, đảm bảo sinh hoạt, sản xuất vụ Hè Thu năm 2014

Hiện nay, tình hình thời tiết trên địa bàn Tỉnh tiếp tục diễn biến không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nắng nóng tiếp tục diễn ra, lượng mưa ít, thiếu hụt nhiều so với trung bình nhiều năm từ 24,2 mm - 91,5mm. Mực nước các hồ chứa (ngày 02/6/2014): Phú Xuân 31.10m/MNTK 36.50m, Đồng Tròn 27.65m/MNTK 35.50m, Hóc Răm 19.07m/MNTK 23.20m; Hồ Xuân Bình 71,73m/MNTK 75,80m; Kỳ Châu 138,90/MNTK 141,10m; Các hồ chứa nước vừa và nhỏ khác mực nước cũng đã hạ thấp hơn MNTK (có hồ chỉ còn 20-30% dung tích thiết kế) và lưu lượng về đầu mối các công trình đập dâng thấp hơn các năm trước. Mực nước hồ chứa nước thủy điện Sông Hinh 197,96m/MNTK 209,00m, lưu lượng về hồ thủy điện Sông Ba Hạ trung bình khoảng 30 - 40m^3/s.

Bên cạnh đó trên địa bàn Tỉnh không xuất hiện mưa, lũ Tiểu Mãn vào thời kỳ cuối tháng 5 nên không có lượng nước bổ sung cho hồ chứa, sông suối, dẫn đến nguy cơ xảy ra thiếu nước, hạn hán và xâm nhập mặn trên diện rộng, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân.

Để tăng cường công tác phòng, chống hạn, bảo đảm đủ nước sinh hoạt cho nhân dân và đáp ứng nhu cầu nước phục vụ sản xuất, UBND Tỉnh chỉ thị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan khẩn trương thực hiện một số công việc sau:

I. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị quản lý thủy nông thực hiện các giải pháp sau:

1. Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống hạn và xâm nhập mặn các cấp, các đơn vị quản lý thủy nông để có kế hoạch và đủ hiệu lực điều hành cấp nước phục vụ sản xuất đạt hiệu quả.

2. Đánh giá, cân đối nguồn nước thực tế ở các sông, suối, hồ, ao, nguồn nước trữ của các công trình thủy lợi và nguồn nước ngầm hiện có của từng khu vực, từng vùng tại địa phương để chủ động bố trí cơ cấu sản xuất, mùa vụ; quản lý chặt chẽ nguồn nước, chống rò rỉ thất thoát nước của các hồ chứa. Các hồ chứa đang xây dựng nếu đủ điều kiện an toàn cũng phải tích nước chống hạn; sử dụng nước tiết kiệm có hiệu quả, ưu tiên cân đối nguồn nước cho sinh hoạt và chăn nuôi.

3. Kiểm tra các công trình thủy lợi trên địa bàn, huy động các lực lượng và nhân dân tham gia công tác làm thủy lợi; tu bổ, nạo vét kênh mương, công trình

trên kênh, bể hút, bể xả đảm bảo đưa được nước thông suốt từ đầu mối đến mặt ruộng, nhất là các cấp kênh nội đồng.

Củng cố các bờ bao, cống tiêu, cống ngăn mặn đảm bảo tiêu thoát nước tốt trong thời kỳ gieo sạ vào đầu vụ, không để mặn xâm nhập sâu đối với các khu tưới có ảnh hưởng thuỷ triều; thường xuyên kiểm tra độ mặn nguồn nước ở các trạm bơm tưới có khả năng bị nhiễm mặn để kịp thời xử lý, có kế hoạch bơm tưới hợp lý trong quá trình cấp nước; củng cố các đập bồi, đập tạm đảm bảo kín nước, hạn chế thất thoát nước.

4. Các đơn vị quản lý khai thác công trình thuỷ lợi, các địa phương phải lập và thực hiện nghiêm túc các phương án chống hạn đã đề ra, có kế hoạch bổ sung các trạm bơm dã chiến, kiểm tra các phương tiện bơm tát, thường xuyên bảo dưỡng máy móc, tu sửa công trình, xử lý các sự cố hư hỏng; tổ chức kiểm tra đồng ruộng; quản lý phân phối nước chặt chẽ và linh hoạt; tổ chức tưới luân phiên, tiết kiệm nước; đặt lịch cấp nước cho từng vùng và toàn hệ thống theo từng ngày, tuần; không được chủ quan, lơ là dù khi ruộng đủ nước; tuyệt đối không để tình trạng phải cấp nước đồng thời trên toàn khu tưới, làm quá tải năng lực của hệ thống thủy nông gây ra sự cố vỡ, lở công trình, kênh mương, cấp nước không kịp thời gây hạn cục bộ.

5. Các đơn vị quản lý thủy nông kết hợp với chính quyền địa phương, các hộ dùng nước và các đội thủy nông các Hợp tác xã điều phối nước tốt, đảm bảo đủ nước, tiết kiệm, công bằng và hợp lý; phối hợp với Nhà máy Thủy điện Sông Hinh và Sông Ba Hạ vận hành đảm bảo tiếp nước cho hạ du. Các đơn vị cung cấp điện đảm bảo điện cho công tác bơm tưới và chống hạn.

6. Những vùng không cân đối được nguồn nước cho suốt vụ, phải thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng; gieo trồng những cây trồng cạn dùng ít nước đảm bảo hiệu quả sản xuất.

7. Có giải pháp đảm bảo cấp nước sinh hoạt (kể cả hỗ trợ kinh phí) cho dân, đặc biệt chú ý vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng ven biển. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng thiếu nước sinh hoạt ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

8. Dự phòng kinh phí cho công tác phòng chống hạn để chủ động triển khai khi cần thiết.

9. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua các cấp chính quyền, các hội, đoàn thể quần chúng để vận động nhân dân sử dụng nước tiết kiệm, hướng dẫn nhân dân thực hiện phòng chống hạn.

10. Báo cáo hàng tuần tình hình hạn, xâm nhập mặn về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh.

II. Các sở, ban, ngành tỉnh

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tham mưu cho UBND Tỉnh trong việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi, thủy điện triển khai các giải